

Bản án số: 23 /2026/HS-ST
Ngày: 23 - 4 -2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Sỹ

Thẩm phán: Bà Từ Thị Hải Dương

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Dương Thị Hồng Thuận, giảng viên trường Đại học Quảng Bình.

+ Ông Lê Trung Dũng, Phó trưởng ban Công tác đoàn và thanh thiếu nhi, Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh Quảng Trị.

+ Bà Hoàng Thị Thoan, cán bộ hưu trí phường Đồng Hới.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2026, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị tổ chức phiên tòa trực tuyến tại 02 điểm cầu: Điểm cầu trung tâm tại phòng xét xử hình sự Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị (Số H đường T, phường Đ, tỉnh Quảng Trị) và điểm cầu thành phần tại Tòa án nhân dân khu vực 5 - tỉnh Quảng Trị (Số F đường Đ, phường N, tỉnh Quảng Trị), để xét xử trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2026/TLST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2026/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Lê Long T; tên gọi khác: Cu Anh N; sinh ngày 02/8/1987 tại tỉnh Quảng Trị; CCCD số: 045087004171. Nơi cư trú: Khu phố B, phường Đ, tỉnh Quảng Trị; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 5/12; nghề nghiệp: Lái xe; con ông Lê Văn B (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; anh chị em ruột có 3 người, bị cáo là con thứ nhất; có vợ Hồ Thị Ánh T1 và 01 con; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 30/09/2008, bị Tòa án nhân dân thị xã Đông Hà, tỉnh Quảng Trị xử phạt 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 24/12/2008, bị Tòa án nhân dân thị xã Đông Hà, tỉnh Quảng Trị xử phạt 09 tháng tù, về tội “Cố ý gây thương tích”. Ngày 22/10/2010, bị Công an thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị xử phạt 1.000.000 đồng, về hành vi “Xâm hại đến tính mạng sức khỏe của người khác”. Ngày 27/05/2014, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xử phạt 18 tháng tù về tội “Cuồng đoạt tài sản”. Ngày 28/09/2016, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng

Trị xử phạt 27 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 24/04/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà xử phạt 30 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 16/5/2025, bị Ủy ban nhân dân tỉnh Q xử phạt hành chính về hành vi điều khiển xe ô tô biển số 74C-127.52 lưu thông trên đường mà trong cơ thể có chất ma túy.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/4/2025 cho đến nay tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Q. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thế S; tên gọi khác: T2; sinh ngày 07/9/1989 tại tỉnh Quảng Trị; CCCD số: 045089003304. Nơi cư trú: Khu phố B, phường Đ, tỉnh Quảng Trị; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn 8/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Thế S1 (đã chết) và bà Lê Thị H1; gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ ba; có vợ Trần Thị Thùy T3 (đã ly hôn) và 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Bị cáo có 02 tiền sự: Ngày 20/05/2022, bị Công an huyện H, tỉnh Quảng Trị xử phạt 6.500.000 đồng, về hành vi “Gây thương tích cho người khác”. Ngày 28/08/2024, bị Công an thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị xử phạt 3.500.000 đồng, về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự”.

Nhân thân: Ngày 27/12/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị xử phạt 07 năm 06 tháng tù, về tội “Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy”.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/4/2025 cho đến nay tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Q. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Hồ Thị Ánh T1; tên gọi khác: Không; sinh ngày 20/10/1986 tại tỉnh Quảng Trị; CCCD số: 045186001001. Nơi cư trú: Khu phố B, phường Đ, tỉnh Quảng Trị; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Nội trợ; con ông Hồ Văn H2 (đã chết) và bà Hoàng Thị H3; gia đình có 06 anh em, bị cáo là con thứ tư; có chồng Lê Long T và 01 con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/4/2025 cho đến nay tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Q. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Lê Văn Q; tên gọi khác: Không; sinh ngày 11/6/1999 tại tỉnh Quảng Trị; CCCD số: 045099008018. Nơi cư trú: Khóm V, xã L, tỉnh Quảng Trị; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Lê Văn Đ và bà Trần Thị S2; gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ ba; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/5/2025 cho đến nay tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Q. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Hồ Ma T4; tên gọi khác: Không; sinh ngày 13/12/2007 tại tỉnh Quảng Trị (đến ngày thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo 17 tuổi 4 tháng 16 ngày);

CCCD số: 045207008523. Nơi cư trú: Thôn V, xã Đ, tỉnh Quảng Trị; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Bru- Vân Kiều; tôn giáo: Tin lành; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Hồ Ly X và bà Hồ Thị N1; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/4/2025 cho đến nay tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Q. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Hồ A E; tên gọi khác: Không; sinh ngày 14/3/2006 tại tỉnh Quảng Trị; CCCD số: 045206003309. Nơi cư trú: Thôn L, xã Đ, tỉnh Quảng Trị; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Bru- Vân Kiều; tôn giáo: Tin lành; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Hồ N2 và bà Hồ Thị Pa X1; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/4/2025 cho đến nay tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Q. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho các bị cáo:

1. Ông Nguyễn Đức T5 - Luật sư thuộc Văn phòng L2 – Đoàn Luật sư tỉnh Q; địa chỉ: Số B đường H, phường N, tỉnh Quảng Trị, bào chữa cho bị cáo Lê Long T. Có mặt.

2. Bà Hoàng Thị H4 - Luật sư thuộc Chi nhánh Công ty L3 - Đoàn Luật sư tỉnh Q; địa chỉ: Số F đường L, phường N, tỉnh Quảng Trị, bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thế S. Có mặt.

3. Bà Lê Đỗ Diệu H5 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Q, bào chữa cho bị cáo Hồ Thị Ánh T1. Có mặt.

4. Bà Dương Thị L - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Q, bào chữa cho bị cáo Lê Văn Q. Có mặt.

5. Bà Lê Thị Thủy N3 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Q, bào chữa cho bị cáo Hồ Ma T4. Có mặt.

6. Bà Nguyễn Thị Thủy T6 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Q, bào chữa cho bị cáo Hồ A E. Có mặt.

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Hồ Ma T4: Ông Hồ Ly X, sinh năm 1986 (bố đẻ của bị cáo T4); địa chỉ: Thôn V, xã Đ, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lê Văn N4, sinh năm 1978 - Địa chỉ: Thôn T, xã C, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

2. Ông Hồ Ly X, sinh năm 1986 - Địa chỉ: Thôn V, xã Đ, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

3. Chị Hồ Tà P, sinh năm 1999 - Địa chỉ: Khóm K, xã L, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 40 phút ngày 29/4/2025, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Q phát hiện Lê Long T điều khiển xe ô tô 74C-127.52 dừng tại số nhà A B, phường Đ, tỉnh Quảng Trị và Nguyễn Thế S đến mở cửa bên phụ lấy 01 túi nilon màu đen có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra thì phát hiện bên trong chứa nhiều viên nén màu hồng và màu xanh nghi là ma túy. Khi bị bắt, T và S khai nhận trong túi nilon màu đen có 05 tấm ma túy loại hồng phiến, T mua về giao cho S đem vào nhà T để cất giấu, mục đích để sử dụng và bán lại cho ai có nhu cầu. Cơ quan chức năng tiến hành bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Long T và Nguyễn Thế S, về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Lê Long T.

Cùng ngày, Hồ Ma T4 và Hồ A E biết hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy của mình giao cho Lê Long T bị phát hiện, nên đã đến Cơ quan chức năng đầu thú, khai nhận: Tát nhận vận chuyển ma túy cho Hồ Văn N5 – sinh năm 1999 (trú tại khóm K, xã L, tỉnh Quảng Trị) từ Lào đến thành phố Đ (cũ) giao cho người đàn ông sử dụng số điện thoại 0964074874 (kết quả điều tra xác định số điện thoại trên là của Lê Long T) để lấy tiền công. En cảnh giới cho T4 vận chuyển ma túy; Hồ Thị Ánh T1 đầu thú về hành vi mua bán trái phép chất ma túy và khai nhận: T1 là vợ của T, sáng ngày 29/4/2025, T1 chuyển khoản số tiền 100.000.000 đồng đến tài khoản ngân hàng A, tên chủ tài khoản HO TA PUNG theo yêu cầu của T để đặt mua ma túy loại hồng phiến và chiều cùng ngày, T1 nói với S và Lê Văn Q đến nhà T đợi lấy ma túy.

Vào lúc 16 giờ 30 phút ngày 07/5/2025, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Q thực hiện việc truy tìm, thì phát hiện Lê Văn Q đang cất giữ tại khu vực bếp củi nhà ở của mình 03 viên nén, nghi ma túy. Q khai nhận 03 viên nén trên là ma túy tổng hợp loại hồng phiến, mua của một người đàn ông lạ mặt và cất giữ nhằm mục đích sử dụng. Cơ quan chức năng tiến hành bắt người phạm tội quả tang đối với Q về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Quá trình điều tra, các đối tượng khai nhận:

Lê Long T và Hồ Thị Ánh T1 là vợ chồng chung sống tại nhà số A B. Vì mục đích vụ lợi và nhu cầu sử dụng ma túy, từ sau năm 2021, T liên hệ một người đàn ông tên N5 (trú tại khóm K, xã L, tỉnh Quảng Trị) mua ma túy đưa về nhà T cất giữ, rồi bản thân sử dụng và bán lại cho nhiều người. Biết việc T mua bán ma túy, T1 chủ động giúp sức cho T trong việc chuyển tiền mua ma túy và nhận ma túy từ T giao cho người mua. Khoảng đầu tháng 01/2025, T đến xã L, tỉnh Quảng Trị chơi và tình cờ gặp Lê Văn Q. Qua trò chuyện, T biết Q đang gặp khó khăn về kinh tế, T đề nghị Q về nhà T ở lại, giúp T mua bán trái phép chất ma túy, thì Q đồng ý. Sau đó, Q đến nhà T ở, giúp T chia, đóng gói ma túy, rồi bán lại cho người mua, Q được T bao toàn bộ chi phí ăn, ở và cho ma túy sử dụng. Nguyễn Thế S là người sinh sống gần nhà T, nên biết T mua bán trái phép chất ma túy. Vì muốn có ma túy sử dụng, S gặp và chủ động đặt vấn đề với T cho S tham gia mua bán trái phép chất ma túy, thì T đồng ý. Từ đó, khi có yêu

cầu của T, S đến khu vực phía trước nhà T cảnh giới cho T đưa ma túy do T mua đưa về nhà cất giữ.

Ngày 15/4/2025, T sử dụng tài khoản Zalo liên lạc đến tài khoản tên “Ku năm” của N5, đặt mua ma túy Heroine và ma túy tổng hợp dạng viên nén, thường gọi là hồng phiến, với số tiền 25.000.000 đồng, N5 đồng ý và yêu cầu T chuyển tiền thanh toán đến tài khoản số 39012051317760 của Hồ Tà P, mở tại Ngân hàng A. Sau đó, T yêu cầu và T1 sử dụng tài khoản số 0852523519 của T1, mở tại Ngân hàng M1, chuyển số tiền 25.000.000 đồng đến tài khoản của Hồ Tà P nêu trên để thanh toán tiền T mua ma túy. Chiều cùng ngày, theo thỏa thuận với N5, T điều khiển xe ô tô 74C-127.52 đến đường bê tông, cách đường T khoảng 300 m, thuộc phường N, tỉnh Quảng Trị gặp 01 nam thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch, địa chỉ), người này giao cho T 01 túi nilon màu đen, bên trong có ma túy loại Methamphetamine (dạng viên nén, thường gọi là hồng phiến và dạng tinh thể), H6 và C (T trình bày số ma túy Cần sa và ma túy loại Methamphetamine dạng tinh thể là Năm cho thêm). Sau khi nhận được ma túy, T đưa số ma túy mua được về cất giấu ở nhà T (T không thông báo cho S biết để cảnh giới cho T đưa ma túy về nhà cất giữ), rồi cùng Quốc bán và sử dụng hết một phần.

Sáng ngày 29/4/2025, T cùng Q ngồi ở 01 quán café tại khu phố C, phường Đ, tỉnh Quảng Trị. Tại đó, T liên lạc qua ứng dụng Zalo cho N5, đặt vấn đề mua 05 “tám” ma túy tổng hợp, dạng viên nén, loại Methamphetamine, thường gọi là hồng phiến, nhằm mục đích bán lại kiếm lời và sử dụng. Năm đồng ý bán với giá 175.000.000 đồng, yêu cầu T chuyển 100.000.000 đồng để đặt cọc. Sau đó, T thông báo cho T1 biết, yêu cầu T1 chuyển tiền đặt cọc; T1 sử dụng tài khoản của T1 nêu trên chuyển số tiền 100.000.000 đồng đến tài khoản của Hồ Tà P. Sau khi nhận tiền, theo hướng dẫn của N5, P sử dụng tài khoản của P nêu trên quét mã QR do N5 cung cấp, chuyển số tiền 90.000.000 đồng đến tài khoản số 904641616 Ngân hàng M1 của Hoàng Công Thị Ái N6, sinh năm 1979 (cư trú tại thôn L, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị, cho một người (không rõ lai lịch, địa chỉ) liên hệ Hoàng Công Thị Ái N6 nhận tiền mặt (Hoàng Công Thị Ái N6 làm nghề nhận, chuyển tiền để lấy tiền công); còn lại 10.000.000 đồng, P đưa đến quán C (xã L, tỉnh Quảng Trị) đổi sang tiền Kíp Lào.

Khoảng 13 giờ ngày 29/4/2025, Hồ Ma T4 điều khiển xe mô tô 74AK-008.99 đến xã L, rồi thuê đò qua sông S, đi đến bản K, huyện S, tỉnh Savannakhet, Lào chơi. Tại đây, T4 gặp N5 (T4 trình bày T4 và Năm có quan hệ quen biết nhau từ trước đó), Năm đặt vấn đề thuê T4 vận chuyển 05 “tám” (khoảng 30.000 viên) ma túy tổng hợp, dạng viên nén, loại Methamphetamine, thường gọi là hồng phiến về thành phố Đ (cũ) giao cho Lê Long T (Năm không cho T4 biết tên của người nhận ma túy), Năm hứa trả công cho T4 sau khi hoàn thành việc vận chuyển, nhưng chưa nói cụ thể số tiền là bao nhiêu, T4 đồng ý. Sau đó, N5 điều khiển một xe mô tô (không rõ đặc điểm), đi khoảng 30 phút sau quay lại gặp T4. Theo yêu cầu của Năm, T4 điều khiển xe mô tô 74AK - 008.99 đi theo Năm đến một đoạn đường vắng, thuộc bản K. Tại đây, N5 lấy từ trong cốp xe của Năm 05 “tám” ma túy đựng trong 01 bao ni lông màu đen, quai bao ở trạng thái buộc kín miệng bao, để vào cốp xe mô tô 74AK - 008.99 của T4, rồi

đưa cho T4 một điện thoại di động màu xanh, loại bàn phím số và dặn T4 về đến thành phố Đ (cũ), sẽ có người liên lạc và hẹn địa điểm giao ma túy. Sau đó, T4 quay về Việt Nam, rồi đi theo Quốc lộ I, vận chuyển ma túy về thành phố Đ (cũ). Khi đi đến xã K, tỉnh Quảng Trị, T4 gặp Hồ A E đang điều khiển 01 xe mô tô 59H1- 942.50, đi cùng chiều với T4. Lúc này, T4 cho E biết việc T4 đang vận chuyển ma túy, nhờ E lái xe đi trước cảnh giới cho T4, E đồng ý. Sau đó, E lái xe đi trước cảnh giới, còn T4 lái xe vận chuyển ma túy đi sau E, hướng về thành phố Đ. T sau khi liên hệ Năm mua ma túy, chuyển tiền đặt cọc; chiều cùng ngày, Năm nhắn số thuê bao 0965964532 gắn trong máy điện thoại mà Năm giao cho T4 trước đó cho T, để T liên lạc cho T4 nhận ma túy. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, T sử dụng số thuê bao 0964074874 của T, gọi đến số 0965964532 nêu trên gặp Tắt, thống nhất địa điểm giao, nhận ma túy tại một đường bê tông, cách đường T khoảng 300m, thuộc phường N, tỉnh Quảng Trị. Thời điểm này, T4 và E đã đi đến đường tránh thành phố Đ, T4 và E tiếp tục đi đến điểm hẹn; còn T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 74C-127.52, đi từ nhà T đến điểm hẹn. Tại đó, T4 giao cho T 05 “tám” ma túy tổng hợp, rồi T4 cùng E điều khiển xe mô tô quay về. Sau khi nhận ma túy, T lái xe đưa ma túy về nhà; trên đường đi, T liên lạc cho T1, dặn Tình báo cho S và Q đi ra trước nhà T cảnh giới cho T đưa ma túy về nhà. Thời điểm này, S và Q đang ở nhà T, nên Tình báo lại cho S và Q biết; S và Q ra đường B, trước nhà của T cảnh giới. Khoảng 15 giờ 40 phút cùng ngày, T lái xe ô tô đưa ma túy đến nhà T, S đến mở cửa cabin bên phải xe ô tô, xách túi ni lông chứa 05 “tám” ma túy ở ghế phụ bên cạnh ghế lái của xe ô tô. Ngay lúc này, lực lượng chức năng đến không chế, bắt giữ T cùng S; tại thời điểm bắt giữ, túi ni lông chứa 05 “tám” ma túy bị rơi trên mặt đường, bà Nguyễn Thị H (mẹ Lê Long T) nghĩ túi ni lông bên trong có đồ của cháu, nên nhặt và đưa đến để vị trí bên trong quán ăn sáng (không có số nhà; vị trí cụ thể: cạnh kiệt A B, đối diện số nhà D B, cách vị trí xe ô tô 74C-127.52 khoảng 50 m). Lực lượng chức năng đã kiểm tra, tạm giữ 05 “tám” ma túy nêu trên; còn Q trốn thoát.

Trên đường quay về, T4 và E đi theo Quốc lộ I, đến địa phận xã Đ, tỉnh Quảng Trị thì bị lực lượng chức năng dừng phương tiện kiểm tra. Qua làm việc, T4 và E tự nguyện đầu thú hành vi của bản thân đã thực hiện.

Về phần T1, sau khi T, S bị bắt giữ, T1 nhận thức được hành vi của bản thân, Tình tự nguyện đầu thú như đã nêu trên.

Ngày 01/5/2025, theo hướng dẫn của N5, Hồ Tà P đưa số tiền Kíp L1 đổi từ số tiền 10.000.000 đồng còn lại nêu trên, đến công chào khóm K, xã L giao cho một người nam giới (không rõ lai lịch, địa chỉ; P trình bày người này quốc tịch Lào, khoảng 13 - 14 tuổi, cao khoảng 1,6m, đi 01 xe mô tô hai bánh biển kiểm soát Lào).

Sau khi trốn thoát khỏi hiện trường, Lê Văn Q lần trốn ở nhiều địa điểm khác nhau. Khoảng 15 giờ ngày 07/05/2025, vì có nhu cầu sử dụng ma túy, Q đến khu vực tái định cư thuộc thôn H, xã L, tỉnh Quảng Trị liên hệ một người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ), mua 05 viên ma túy tổng hợp, dạng viên nén, loại Methamphetamine, với giá 100.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Q

đem số ma túy trên về nhà, một mình sử dụng hết 02 viên; 03 viên ma túy còn lại Q cất giấu tại khu vực bếp củi nhà nhằm mục đích sử dụng.

Về thu giữ vật chứng, tài sản:

*** Khi bắt quả tang đối với Lê Long T, Nguyễn Thế S đã thu giữ:**

- 01 (một) túi ni lông màu đen, kích thước: (30x45) cm.

Được đựng trong thùng giấy niêm phong ký hiệu BG1QT.

- Nhiều viên nén màu hồng và màu xanh nghi là ma túy tổng hợp.

- 05 (năm) lớp băng keo màu vàng;

- 05 (năm) lớp giấy màu vàng trên bề mặt có ký hiệu A Y 999 1 và có dính băng keo trong, tấm giấy được cắt ra từ bao giấy trong quá trình bóc tách.

- 15 (mười) bao nylon trong suốt, mỗi bao có kích thước (15 x 9) cm, bao đã bị cắt rách trong quá trình bóc tách.

- 15 (mười lăm) bao giấy màu trắng, mỗi bao có kích thước (54 x 18,5) cm, trên bề mặt có ký hiệu “A”.

- 120 (một trăm hai mươi) túi nylon màu xanh (loại túi zip), mỗi bao có kích thước (8,5 x 6,5) cm.

- 30 (ba mươi) túi nylon màu hồng (loại túi zip), mỗi túi có kích thước (8,5 x 6,5) cm, trên bao có chữ “A”.

- 105 (một trăm lẻ năm) sợi dây cao su.

Được đựng trong thùng giấy niêm phong ký hiệu BG2QT.

- 01 (một) xe ô tô gắn biển kiểm soát 74C-127.52, xe đã qua sử dụng, số khung: RM3BADAC1PK990864, số máy: SWB11M23804185. Giấy đăng ký xe mang tên Lê Văn N4.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Promax, số sê ri: H6T3WVP2HM, số imei: 354550165305455; imei 2: 354550165187572, màu: xám, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong của Lê Long T.

*** Khi khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của Lê Long T:**

- 01 (một) mảnh nylon có kích thước (9,5x8) cm, bên trong gói nylon có chất bột màu trắng, nghi là ma túy.

- 01 (một) sợi dây cao su, màu vàng.

- 03 (ba) túi nylon màu trắng.

- 02 (ba) sợi cao su màu vàng.

- 01 túi nylon trong suốt, bên trong có chất rắn, màu trắng, nghi là ma túy.

- 02 (hai) túi nylon, trong suốt.

- 05 (năm) sợi cao su màu vàng.

- 01 (một) gói nylon, được buộc cố định miệng bằng dây cao su, bên trong có chứa chất rắn, dạng cục, màu trắng, nghi là ma túy.

- 01 (một) gói nylon, được buộc cố định miệng bằng dây cao su, bên trong có chứa chất rắn, dạng cục, màu trắng, nghi là ma túy.

- Các viên nén hình trụ tròn, màu hồng, màu xanh, nghi là ma túy

- 01 (một) túi nilon màu xanh, loại túi zip, kích thước (9x6,5) cm; 01 túi nilon màu hồng, loại túi zip, trên bề mặt có chữ A, kích thước (8,5x6,5) cm,
- 01 (một) túi nilon bị rách ở phần đầu, trên bề mặt có lớp băng keo màu đen, kích thước (12x6,5x3,2) cm.
- 01 mảnh giấy màu trắng, trên bề mặt có chữ A và sợi cao su màu đỏ.
- 05 (năm) gói nilon dạng túi zip, có hình dạng, kích thước giống nhau là (9x7) cm, trong đó có 04 gói màu xanh và 01 gói màu hồng.
- 01 (một) túi nilon màu trắng, kích thước (14x7) cm, 01 (một) túi nilon màu đen, dạng túi zip, kích thước (6,5x5) cm; 01 (một) sợi cao su màu vàng.
- Chất rắn màu trắng, nghi là ma túy.
- 01 (một) túi nilon dạng túi zip, màu đen, kích thước (7x4,5) cm.
- 12 (mười hai) túi nilon trong suốt, loại túi zip, có hình dạng, kích thước giống nhau là (2,5x2,5) cm, bên trong mỗi túi nilon này đều có chất rắn, màu trắng, nghi là ma túy.
- 01 (một) túi nilon màu trắng, kích thước gói nilon (15x7) cm; 01 sợi cao su màu vàng.
- 39 (ba mươi chín) gói nilon trong suốt, loại túi zip, có hình dạng, kích thước giống nhau là (2,5x2,5) cm, bên trong mỗi túi nilon này đều có chất rắn, màu trắng, nghi là ma túy.
- 01 (một) gói nilon trong suốt, kích thước (14x7) cm, 01 (một) sợi cao su màu vàng.
- 01 (một) túi nilon trong suốt, kích thước (14x7) cm, bên trong gói nilon có chất bột màu trắng, nghi là ma túy.
- 01 (một) túi nilon trong suốt, kích thước (6,8x5) cm, loại túi zip, bên trong túi có thân lá cây thảo mộc khô.
- 22 viên nén hình trụ tròn, màu hồng, nghi là ma túy.
- 01 (một) túi nilon trong suốt, kích thước (6,8x5) cm, loại túi zip, bên trong túi có thân lá cây thảo mộc khô.
- 01 (một) túi nilon màu đen, loại túi zip, kích thước (6,8x5) cm.
- 01 (một) túi nilon màu hồng, bên ngoài có chữ A, kích thước (9,5x6,5)cm.
- 05 (năm) chiếc bật lửa (màu đỏ, xanh, xanh da trời, tím, vàng).
- Các viên nén hình trụ tròn, màu hồng, màu xanh, nghi là ma túy.
- 04 mảnh kẽm có kích thước khác nhau.
- 01 hộp đựng đồ, trên bề mặt có dòng chữ ORSGA, kích thước (11x10x7) cm.

*** Nguyễn Thế S giao nộp:** 01 (một) điện thoại di động, hiệu ZTE Blade A33S, màu xanh đen, loại màn hình cảm ứng.

*** Hồ Ma T4 giao nộp:**

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Vario, màu sơn đen, mang biển kiểm soát 74AK – 008.99, đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu FORME, Model N53, vỏ nhựa màu xanh tím, loại máy bàn phím bấm, IMEI 1: 357955090946660, IMEI 2: 357955090946678, bên trong có gắn thẻ sim mobifone số thuê bao 0787526706; đã qua sử dụng.

*** Hồ A E giao nộp:**

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Sonic, màu sơn trắng – đỏ - đen, mang biển kiểm soát 59-H1 942.50, đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11 Pro Max, màu đen xám, loại máy bàn phím bấm, IMEI 1: 352846115802464, IMEI 2: 352846115853464, bên trong có gắn thẻ sim số thuê bao 0707217584; đã qua sử dụng.

*** Hồ Thị Ánh T1 giao nộp:**

- 01 (một) điện thoại di động, màn hình cảm ứng, màu đen, mặt sau có chữ Samsung. Sau khi tạm giữ, tiến hành niêm phong điện thoại trong phong bì giấy, ký hiệu ĐTT.

- 01 (một) túi niêm phong, ký hiệu “TIỀN GN”.

*** Thu giữ Lê Văn Q:** 03 viên nén hình trụ tròn, màu hồng. Sau khi tạm giữ, tiến hành niêm phong mẫu vật trong phong bì giấy, ký hiệu MTQ.

*** Hồ Tà P giao nộp:** 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max, số máy MQ9Q3/A; số seri: RQ160KQC6T, IMEI 1: 352001451034140, số IMEI 2: 352301450972019, khe sim có gắn 01 sim (Pùng trình bày số thuê bao 0358.096947), đã qua sử dụng.

Kết luận giám định số 533/KL-KTHS ngày 06/5/2025 của Phòng K Công an tỉnh Q, kết luận về đối tượng giám định:

- Mẫu vật trong thùng giấy niêm phong ký hiệu MTQT:

+ Mẫu các viên nén màu hồng là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng mẫu là 2.664,53 gam.

+ Mẫu các viên nén màu xanh có khối lượng 26,48 gam. Không tìm thấy các chất ma túy thường gặp trong mẫu các viên nén màu xanh.

- Mẫu vật trong thùng giấy niêm phong ký hiệu KX:

+ Mẫu ký hiệu MTPN: Mẫu chất rắn màu trắng, dạng cục, hạt, bột là ma túy; loại Heroine (H) có tên khoa học là D, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; khối lượng mẫu là 0,22 gam

+ Mẫu ký hiệu MTPN1: Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng mẫu là 57,25 gam.

+ Mẫu ký hiệu MTPN2: Mẫu chất rắn màu trắng, dạng cục, hạt, bột là ma túy; loại Heroine (H) có tên khoa học là D, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; khối lượng mẫu là 64,97g (Sáu bốn phẩy chín bảy gam)

+ Mẫu ký hiệu MTPN3: Mẫu chất rắn màu trắng, dạng cục, hạt, bột là ma

túy; loại Heroine (H) có tên khoa học là D, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; khối lượng mẫu là 66,31 gam.

+ Mẫu ký hiệu MTPN4:

Mẫu các viên nén màu hồng là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng mẫu là 122,81 gam.

Mẫu các viên nén màu xanh có khối lượng 1,35 gam. Không tìm thấy các chất ma túy thường gặp trong mẫu viên nén màu xanh.

+ Mẫu ký hiệu MTPN5: Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng mẫu là 11,56 gam.

+ Mẫu ký hiệu MTPN6: Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng mẫu là 6,31 gam.

+ Mẫu ký hiệu MTPN7: Mẫu chất rắn màu trắng, dạng cục, hạt, bột là ma túy; loại Heroine (H) có tên khoa học là D, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; khối lượng mẫu là 16,49 gam.

+ Mẫu ký hiệu MTPN8: Mẫu chất rắn màu trắng, dạng cục, hạt, bột là ma túy; loại Heroine (H) có tên khoa học là D, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; khối lượng mẫu là 15,18 gam.

+ Mẫu ký hiệu 1: Mẫu thân lá cây thảo mộc khô là ma túy; loại Cần sa; khối lượng mẫu là 0,96 gam.

+ Mẫu ký hiệu 2: Mẫu 22 viên nén màu hồng là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng mẫu là 1,91 gam.

+ Mẫu ký hiệu 3: Mẫu thân lá cây thảo mộc khô là ma túy; loại Cần sa; khối lượng mẫu là 0,33 gam.

+ Mẫu ký hiệu 5:

Mẫu các viên nén màu hồng là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng mẫu là 11,62 gam.

Mẫu các viên nén màu xanh có khối lượng 0,17 gam. Không tìm thấy các chất ma túy thường gặp trong mẫu viên nén màu xanh.

Tổng khối lượng cụ thể: 2.875,99g ma túy loại Methamphetamine; 163,17g ma túy loại Heroin; 1,29g ma túy loại cần sa.

Kết luận giám định số 548/KL-KTHS ngày 13/5/2025 của Phòng K Công an tỉnh Q, kết luận: Mẫu 03 viên nén màu hồng, hình trụ tròn (niêm phong trong phong bì giấy ký hiệu MTQ) gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu là 0,26 gam; hoàn trả sau giám định còn 0,24 gam.

Bản cáo trạng số 99/CT-VKSQT-P1 ngày 21/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo Lê Long T, Hồ Thị Ánh T1 về tội “Mua bán

trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Thế S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Lê Văn Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và truy tố bị cáo Hồ Ma T4 và Hồ A E về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung của bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị đã truy tố. Bị cáo Lê Long T thừa nhận chính bị cáo là người đã chủ động cù rử, lôi kéo bị cáo S, Q và T1 cùng tham gia giúp sức cho bị cáo trong quá trình mua bán ma túy, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị S, Q và T1. Các bị cáo S, Q, T1 đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh gia đình khó khăn, các bị cáo tham gia với vai trò giúp sức; quá trình giải quyết vụ án đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Lê Long T, Hồ Thị Ánh T1, Hồ Ma T4 đề nghị xem xét tình tiết giảm nhẹ tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm, để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị phát biểu lời luận tội, giữ nguyên nội dung của Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên các bị cáo Lê Long T, Hồ Thị Ánh T1, Nguyễn Thế S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tuyên bị cáo Lê Văn Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tuyên bị cáo Hồ Ma T4 và Hồ A E phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s, điểm t khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 39 Bộ luật hình sự, tuyên phạt bị cáo Lê Long T mức án tù chung thân.

+ Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s, điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự, tuyên phạt bị cáo Hồ Thị Ánh T1 mức án tù từ 18 đến 19 năm tù.

+ Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, tuyên phạt bị cáo Nguyễn Thế S mức án 20 năm tù.

+ Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm a khoản 1 Điều 55, Điều 38 Bộ luật hình sự, tuyên phạt bị cáo Lê Văn Q mức án 20 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và từ 18 đến 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Lê Văn Q phải chịu từ 21 năm 6 tháng đến 22 năm tù.

+ Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, tuyên phạt bị cáo Hồ A E mức án 20 năm tù.

+ Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên

năm 2024, tuyên phạt bị cáo Hồ Ma T4 mức án từ 11 đến 12 năm tù.

+ Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo Lê Long T, Hồ Thị Ánh T1, Nguyễn Thế S, Lê Văn Q, Hồ A E đều không có việc làm ổn định và bị cáo Hồ Ma T4 là người chưa thành niên phạm tội nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

+ Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy là tang vật của vụ án và tịch thu tiêu hủy các vật chứng liên quan không có giá trị sử dụng.

Tịch thu sung công 3 điện thoại: 01 điện thoại Samsung Galaxy S24 FE của Hồ Thị Ánh T1, 01 điện thoại Forme, Model N53 của Hồ Ma T4 bên trong có gắn thẻ sim mobifone số thuê bao 0787526706, 01 điện thoại Iphone 15 promax, bên trong có lắp sim số 0964074874 của Lê Long T; xe mô tô biển kiểm soát 59H1-942.50 là phương tiện Hồ A E sử dụng để vận chuyển ma túy; sung công số tiền 208.400.000 đồng do Hồ Thị Ánh T1 giao nộp là tiền mua bán ma túy đang được gửi tại Kho bạc Nhà nước khu vực XII, phòng G, tỉnh Quảng Trị. Trả lại chiếc xe ô tô tải mang biển kiểm soát 74C1-127.52 cho anh Lê Văn N4; trả lại chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 74AK-008.99 cho ông Hồ Ly X. Trả lại 01 điện thoại Iphone 14 promax của Hồ Tà P, 01 điện thoại Iphone 11 promax của Hồ A E, 01 điện thoại di động ZTE Blade A33S cho Nguyễn Thế S do không liên quan đến hành vi phạm tội.

-Chuyển lưu kèm hồ sơ vụ án 01 USB.

-Tại phiên tòa các luật sư và trợ giúp viên pháp lý đều nhất trí với nội dung của bản Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng; vai trò, vị trí của từng bị cáo trong vụ án; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng cho bị cáo. Những người bào chữa cho các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh gia đình của từng bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ mà các bị cáo được hưởng, để xử cho các bị cáo mức án thấp nhất có thể, tạo điều kiện cho các bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội. Ngoài ra người bào chữa của bị cáo Hồ Ma T4 và người bào chữa của bị cáo Hồ A E còn đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho hai bị cáo, vì cả hai bị cáo đều là người đồng bào dân tộc thiểu số, người có khó khăn về kinh tế.

- Tại phiên tòa, ông Hồ Ly X (vừa là người đại diện hợp pháp cho bị cáo Hồ Ma T4, vừa là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án) đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho con ông (bị cáo Hồ Ma T4); đề nghị trả lại cho gia đình ông chiếc xe máy mà con trai ông đã tự lấy để vận chuyển ma túy, việc con ông phạm tội, Ông hoàn toàn không biết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hồ sơ vụ án thể hiện trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, các bị cáo và người bào chữa cho các bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã

thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, nội dung vụ án thể hiện:

Sáng ngày 29/4/2025, Lê Long T cùng Lê Văn Q đang ngồi uống cà phê với nhau. T liên lạc với Hồ Văn N5 đặt vấn đề mua 05 “tám” ma túy tổng hợp, loại Methamphetamine. Năm đồng ý bán với giá 175.000.000 đồng, yêu cầu T chuyển 100.000.000 đồng để đặt cọc. Sau đó, T thông báo cho T1 biết, yêu cầu T1 chuyển tiền đặt cọc cho N5. T1 sử dụng tài khoản của T1 chuyển số tiền 100.000.000 đồng đến tài khoản của Hồ Tà P (vợ N5). Khoảng 13 giờ ngày 29/4/2025, Hồ Ma T4 đi đến bản K, huyện S, tỉnh Savannakhet, Lào để chơi với bạn thì gặp Năm. Năm thuê T4 vận chuyển 05 “tám” (khoảng 30.000 viên) ma túy tổng hợp, loại Methamphetamine về thành phố Đ (cũ) giao cho Lê Long T và hứa trả công cho T4 sau khi hoàn thành việc vận chuyển, T4 đồng ý. Sau đó, N5 lấy từ trong cốp xe của Năm 05 “tám” ma túy đựng trong 01 bao ni lông màu đen, để vào cốp xe mô tô 74AK - 008.99 của T4, rồi đưa cho T4 một điện thoại di động và dặn T4 về đến thành phố Đ (cũ), sẽ có người liên lạc và hẹn địa điểm giao ma túy. Sau đó, T4 quay về Việt Nam, đi theo Quốc lộ I về thành phố Đ (cũ). Khi đi đến xã K, tỉnh Quảng Trị, T4 gặp Hồ A E đang điều khiển 01 xe mô tô 59H1- 942.50, T4 cho E biết việc T4 đang vận chuyển ma túy, nhờ E lái xe đi trước cảnh giới cho T4, E đồng ý. Sau đó, E lái xe đi trước cảnh giới, còn T4 lái xe vận chuyển ma túy đi sau E, hướng về thành phố Đ. Chiều cùng ngày, Năm nhắn số thuê bao 0965964532 gắn trong máy điện thoại mà Năm giao cho T4 trước đó cho T, để T liên lạc cho T4 nhận ma túy. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, T gọi điện thoại liên lạc với T4, thống nhất địa điểm giao, nhận ma túy tại một đường bê tông, cách đường T khoảng 300m, thuộc phường N, tỉnh Quảng Trị. T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 74C-127.52, đi từ nhà T đến điểm hẹn. Tại đó, T4 giao cho T 05 “tám” ma túy tổng hợp, rồi T4 cùng E điều khiển xe mô tô quay về L. Sau khi nhận ma túy, T lái xe đưa ma túy về nhà; trên đường đi, T liên lạc cho T1, dặn Tình báo cho Nguyễn Thế S và Lê Văn Q đi ra trước nhà T cảnh giới cho T đưa ma túy về nhà. Thời điểm này, S và Q đang ở nhà T, nên Tình báo lại cho S và Q biết; S và Q ra đường B, trước nhà của T cảnh giới. Khoảng 15 giờ 40 phút cùng ngày, T lái xe ô tô đưa ma túy đến nhà T, lúc này S đến mở cửa cabin bên phải xe ô tô, xách túi ni lông chứa 05 “tám” ma túy ở ghế phụ bên cạnh ghế lái của xe ô tô. Lúc này, lực lượng chức năng đến không chề, bắt quả tang T cùng S, còn Q trốn thoát khỏi hiện trường. Theo kết luận của Phòng K Công an tỉnh Q thì số ma túy bắt giữ quả tang ở trên có khối lượng 2.664,53 gam Methamphetamine.

Sau khi bắt quả tang người cùng tang vật, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Long T và đã thu giữ 211,469 gam ma túy loại Methamphetamin; 163,17 gam ma túy loại Heroin và 1,29 gam ma túy loại Cần sa. Đối với số ma túy thu giữ tại chỗ ở, T khai nhận: Trước đó vào ngày 15/4/2025, Lê Long T liên lạc với Lê Văn N7 đặt mua ma túy Heroine và ma túy tổng hợp dạng viên nén, với số tiền 25.000.000 đồng; N7 đồng ý và yêu cầu T chuyển tiền thanh toán đến tài khoản số 39012051317760 của Hồ Tà P (vợ của N7) mở tại Ngân hàng A. Sau đó, T yêu cầu vợ là Hồ Thị Ánh T1 chuyển số tiền

25.000.000 đồng đến tài khoản của Hồ Tà P để thanh toán tiền T mua ma túy. Chiều cùng ngày, T điều khiển xe ô tô 74C-127.52 đến đường bê tông, cách đường T khoảng 300 m, gặp 01 nam thanh niên nhận 01 túi nilon màu đen, bên trong có ma túy loại Methamphetamine, H6 và Cần sa. Sau khi nhận được ma túy, T đưa số ma túy mua được về cất giấu ở nhà T, rồi cùng Lê Văn Q bán và sử dụng hết một phần, số còn lại bị khám xét, thu giữ.

Đối với Lê Văn Q, sau khi trốn thoát khỏi hiện trường, ngày 07/05/2025 bị bắt giữ. Khám xét nơi ở của Q, cơ quan điều tra thu giữ 03 viên ma túy có khối lượng 0,26 gam Methamphetamine. Số ma túy này Q khai nhận trước đó mua của một người không quen biết 05 viên (giá 100.000 đồng), đã sử dụng hết 02 viên, còn lại 03 viên cất để sử dụng.

[3] Xét thấy lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra về quá trình diễn biến của vụ án, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Ngày 29/4/2025, bị cáo Lê Long T đã có hành vi mua 2.664,53 gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng và bán cho các đối tượng có nhu cầu sử dụng thì bị bắt giữ. Khám xét chỗ ở của Lê Long T, cơ quan điều tra thu giữ thêm: 211,469 gam ma túy loại Methamphetamine; 163,17 gam ma túy loại Heroin và 1,29 gam ma túy loại Cần sa (số ma túy thu giữ tại chỗ ở, T khai nhận trước đó đã mua về cất giữ trong nhà để sử dụng và bán cho các đối tượng có nhu cầu sử dụng). Như vậy, bị cáo Lê Long T phải chịu trách nhiệm về hành vi mua bán trái phép tổng cộng **3.039,16 gam ma túy loại Methamphetamine và H6** (trong đó có 2.875,99 gam M và 163,17 gam ma túy loại Heroin) **và 1,29 gam ma túy loại Cần sa**. Hành vi trên của bị cáo Lê Long T đã phạm vào tội “mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Lê Văn Q, là người được T rủ cùng tham gia cảnh giới, phân loại, đóng gói, chia ma túy để bán cho các đối tượng nghiện, còn Hồ Thị Ánh T1 là người đã trực tiếp chuyển tiền mua bán ma túy theo chỉ đạo của T và gọi người cảnh giới cho T khi T đưa ma túy về nhà trong cả hai lần mua, bán ma túy của T. Do đó Hồ Thị Ánh T1 và Lê Văn Q cùng phải chịu trách nhiệm về hành vi mua bán trái phép tổng cộng **3.039,16 gam ma túy loại Methamphetamine, H6 và 1,29 gam ma túy loại Cần sa** như Lê Long T. Hành vi trên của bị cáo Lê Văn Q và Hồ Thị Ánh T1 đã phạm vào tội “mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngoài ra Lê Văn Q còn phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tàng trữ trái phép 0,26 gam Methamphetamine theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Nguyễn Thế S đã có hành vi tham gia cảnh giới cho Lê Long T thực hiện hành vi mua bán ma túy ngày 29/4/2025, nên S chỉ phải chịu trách nhiệm về hành vi mua bán trái phép **2.664,53 gam ma túy loại Methamphetamine**. Hành vi trên của bị cáo Nguyễn Thế S đã phạm vào tội “mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với Hồ Ma T4 và Hồ A E đã có hành vi vận chuyển trái phép ma túy về giao cho Lê Long T ngày 29/4/2025, tổng khối lượng ma túy mà hai bị cáo vận chuyển là **2.664,53 gam ma túy loại Methamphetamine**. Do đó Hồ Ma T4 và Hồ A E phải chịu trách nhiệm về khối lượng ma túy đã vận chuyển ở trên. Hành vi trên của bị cáo Hồ Ma T4 và Hồ A E đã phạm vào tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và vai trò, vị trí của từng bị cáo trong vụ án, thấy rằng:

Đối với bị cáo Lê Long T là người chủ động liên hệ với Hồ Văn N5 để mua ma túy, trực tiếp nhận ma túy và tiêu thụ, sử dụng; rủ rê, lôi kéo Lê Văn Q, Hồ Thị Ánh T1 và Nguyễn Thế S cùng tham gia vào việc mua bán trái phép chất ma túy. Vì vậy, bị cáo T phải chịu trách nhiệm chính và chịu hình phạt cáo nhất trong số các bị cáo trong vụ án. Bị cáo T phải chịu tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, đồng thời được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; ngoài ra sau khi bị bắt thì bị cáo đã chủ động khai báo về đối tượng Hồ Văn N5, giúp đỡ cơ quan điều tra làm rõ hành vi mua bán ma túy của Năm (hiện cơ quan điều tra đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can về hành vi mua bán ma túy của Hồ Văn N5 trong một vụ án khác), nên bị cáo được hưởng tình tiết “tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án”, quy định tại các điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo T đã thực hiện ở trên, thì cần áp dụng hình phạt thật nghiêm khắc là “tù chung thân” để trừng trị bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Bị cáo Hồ Thị Ánh T1 là vợ của bị cáo Lê Long T, mặc dù biết chồng (bị cáo T) mua bán trái phép chất ma túy nhưng không can ngăn mà còn tham gia giúp sức cho bị cáo T. Theo sự chỉ đạo của T, bị cáo T1 trực tiếp chuyển tiền cho người bán ma túy và gọi người cảnh giới cho bị cáo T khi đưa ma túy về nhà cất dấu. Hành vi trên của bị cáo T1 đã giúp sức cho bị cáo T trong cả hai lần mua, bán ma túy, nên cũng cần xử phạt nghiêm khắc để trừng trị bị cáo và răn đe, giáo dục chung trong xã hội. Tuy nhiên xét thấy, bị cáo T1 tham gia với vai trò đồng phạm, giúp sức (T1 chỉ chuyển tiền cho người bán ma túy theo yêu cầu của T). Sau khi bị cáo T bị bắt thì bị cáo T1 đã ra đầu thú. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử thì bị cáo T1 đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo T1 đã tự nguyện giao nộp số tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán ma túy của chồng cho cơ quan điều tra để sung công; trong quá trình điều tra bị cáo T1 đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm như bị cáo T; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, con còn nhỏ. Do đó, bị cáo cũng được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra hiện tại bị cáo T (chồng của bị cáo T1) đã bị Tòa án áp dụng hình phạt tù chung thân, nên cũng cần xem xét khoan hồng cho bị cáo phần nào trong quá trình lượng hình để áp dụng hình phạt tù có thời hạn và xử cho bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

Bị cáo Lê Văn Q và Nguyễn Thế S là những người nghiện ma túy, khi biết được bị cáo T có mua bán ma túy thì Q và S đã giúp sức cho T trong việc cảnh giới (bị cáo Q còn giúp sức thêm trong việc tiêu thụ ma túy), đổi lại bị cáo T cho các bị cáo S và Q ma túy để sử dụng miễn phí. Như vậy, bị cáo S và bị cáo Q cũng tham gia với vai trò đồng phạm, giúp sức cho bị cáo T trong quá trình mua bán ma túy. Do đó, bị cáo S và bị cáo Q bị xử phạt mức án thấp hơn so với bị cáo T. Trong vụ án này bị cáo Q bị áp dụng tình tiết tăng nặng là phạm tội hai lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, cả hai bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải, quy định tại điểm s khoản 1 (*bị cáo Q từng tham gia nghĩa vụ quân sự được tặng danh hiệu “Chiến sĩ tiên tiến”, được chứng nhận “Thanh niên làm theo lời Bác”*), nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2) Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với hai bị cáo là phù hợp. Ngoài ra bị cáo Q còn phải chịu thêm hình phạt của tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định.

Bị cáo Hồ Ma T4 được Hồ Văn N5 thuê vận chuyển ma túy từ Lào về thành phố Đ (cũ) để giao cho bị cáo T, mặc dù chưa thống nhất số tiền công được trả là bao nhiêu nhưng T4 vẫn nhận lời để vận chuyển. Bị cáo Hồ A E là người được Hồ Ma T4 cho biết là T4 đang vận chuyển ma túy đi giao cho người khác, T4 nhờ E đi trước cảnh giới lực lượng chức năng để thuận tiện cho việc vận chuyển ma túy và hứa chia tiền công cho E và E đã đồng ý. Hành vi phạm tội của hai bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nên cần phải xử phạt nghiêm khắc. Tuy nhiên xét thấy cả hai bị cáo đều là người đồng bào dân tộc thiểu số nên sự hiểu biết về pháp luật còn hạn chế. Mặt khác, khi biết bị cáo T bị bắt về hành vi mua bán trái phép chất ma túy thì cả hai bị cáo đều ra đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của mình; trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử thì hai bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo T4 còn khai báo rõ ràng về hành vi của Hồ Văn N5, góp phần giúp đỡ cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm. Do đó cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s (đối với Hồ Ma T4 áp dụng thêm điểm t) khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Ngoài ra bị cáo Hồ Ma T4 khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi, nên được áp dụng quy định của Luật tư pháp người chưa thành niên trong quá trình lượng hình đối với bị cáo.

[5] Các bị cáo Lê Long T, Hồ Thị Ánh T1, Nguyễn Thế S, Lê Văn Q, Hồ A E đều không có việc làm ổn định, thu nhập thấp; riêng bị cáo Hồ Ma T4 là người chưa thành niên phạm tội nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Đối với Hồ Văn N5 và Hồ Tà P: Hành vi của N5 và P có dấu hiệu của tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đối với Hồ Văn N5, cơ quan cảnh sát điều tra đã khởi tố vụ án hình sự theo Quyết định khởi tố vụ án hình sự số C127/QĐ-CSMT ngày 26/3/2026; đối với Hồ Tà P do tài liệu chứng cứ trong hồ sơ chưa đủ căn cứ để khởi tố và đã hết thời hạn điều tra vụ án, nên Cơ quan điều tra ra Quyết định tách tài liệu và hành vi của P để tiếp tục xác minh, xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với Hoàng Công Thị Ái N6: Kết quả điều tra xác định N6 không biết các giao dịch nhận, chuyển tiền này để thanh toán tiền mua bán ma túy, nên không có cơ sở để xem xét, xử lý.

- Đối với bà Nguyễn Thị H (mẹ bị cáo Lê Long T): Kết quả điều tra xác định, khi nhặt túi ni lông có 05 “tầm” ma túy tại hiện trường vụ án, bà H không biết bên trong có ma túy, nên không có căn cứ để xem xét, xử lý.

- Đối với lời khai của Lê Long T, về nội dung “ngày 15/4/2025, T liên lạc Năm, đặt mua ma túy với số tiền 25.000.000 đồng, sau đó có một người đàn ông đưa ma túy đến thành phố Đ (cũ) giao cho T”; lời khai của Hoàng Công Thị Ái N6 về việc “ngày 29/4/2025, N6 nhận số tiền 90.000.000 đồng (do Hồ Tà P chuyển), N6 đã giao tiền mặt cho một người, không rõ là ai”; lời khai của Lê Văn Q, về nội dung “ngày 07/5/2025, Q đến khu vực tái định cư thuộc thôn H, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị, liên hệ một người đàn ông, không rõ lai lịch, địa chỉ, mua 05 viên ma túy tổng hợp”; lời khai của Hồ Tà P về nội dung “ngày 01/5/2025, theo hướng dẫn của N5, P đưa số tiền Kíp Lào đổi từ số tiền 10.000.000 đồng, đến Cổng chào khóm K, giao cho một người nam quốc tịch Lào”: Cơ quan điều tra đã tiến hành các hoạt động điều tra, nhưng không đủ căn cứ kết luận các nội dung trên và nhân thân, lai lịch của người đàn ông này nên không đủ căn cứ để xem xét, xử lý.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số ma túy thu giữ trong vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

- Trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội thì bị cáo T đã dùng chiếc điện thoại Iphone 15 promax, đã qua sử dụng, bên trong có lắp sim số 0964074874 để liên lạc với Hồ Văn N5, Lê Văn Q, Hồ Thị Ánh T1 và người giao ma túy; bị cáo T1 dùng 01 điện thoại Samsung Galaxy S24 FE để chuyển tiền và liên lạc với bị cáo T; bị cáo Hồ Ma T4 sử dụng điện thoại FORME, Model N, vỏ nhựa màu xanh tím, loại máy bàn phím bấm, bên trong có gắn thẻ sim mobifone số thuê bao 0787526706; đã qua sử dụng để liên lạc với bị cáo T do đó cần tịch thu sung công quỹ nhà nước các chiếc điện thoại trên.

- Đối với xe mô tô biển kiểm soát 59H1-942.50 là phương tiện Hồ A E sử dụng để vận chuyển ma túy quá trình điều tra xác định E mua chiếc xe này của anh Nguyễn Trung T7, mặc dù xe chưa sang tên cho bị cáo E, nhưng anh T7 xác nhận đã bán cho E vào ngày 12/9/2023, do đó cần sung công.

- Đối với 01 điện thoại Iphone 14 promax của Hồ Tà P (vợ của Hồ Văn N5) quá trình điều tra xác định P nhận, chuyển tiền nhưng không biết việc các giao dịch nhận, chuyển tiền này để thanh toán mua ma túy do đó cần trả lại cho Hồ Tà P. Đối với 01 điện thoại Iphone 11 promax của Hồ A E, quá trình E làm cảnh giới cho T4 vận chuyển ma túy không sử dụng điện thoại mà chỉ gặp trên đường do đó cần trả lại chiếc điện thoại này cho E. Đối với 01 điện thoại di động ZTE Blade A33S của Nguyễn Thế S, quá trình điều tra xác định không có dữ liệu cuộc gọi giữa S và các bị cáo khác, không liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên cần trả lại cho bị cáo S.

- Đối với 01 (một) xe ô tô gắn biển kiểm soát 74C-127.52, xe đã qua sử dụng, số khung: RM3BADAC1PK990864, số máy: SWB11M23804185; giấy đăng ký xe mang tên Lê Văn N4. Lê Long T đã sử dụng chiếc xe ô tô này để vận

chuyến ma túy, tuy nhiên quá trình điều tra xác định được T thuê chiếc xe ô tô này của anh N4 để sử dụng, anh N4 không biết việc T sử dụng chiếc xe để vận chuyển ma túy và có yêu cầu được nhận lại nên cần trả lại cho chủ sở hữu.

- Đối với số tiền 208.400.000 đồng do Hồ Thị Ánh T1 giao nộp, T1 khai số tiền trên là tiền do mua bán ma túy mà có, nên cần tịch thu sung công.

- Trả lại chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 74AK-008.99 cho ông Hồ Ly X là bố của Hồ Ma T4 do quá trình điều tra xác định được Hồ Ma T4 sử dụng chiếc xe này để vận chuyển ma túy nhưng chủ sở hữu chiếc xe là ông Hồ Ly X, Hồ Ma T4 sử dụng chiếc xe nhưng không thông báo cho ông X biết.

- Đối với 01 USB lưu trữ một số thông tin, dữ liệu liên quan đến vụ án, cần được chuyển lại cho Tòa án để lưu vào hồ sơ vụ án.

- Đối với các vật chứng khác được tịch thu trong quá trình điều tra vụ án không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Lê Long T, Hồ Thị Ánh T1, Nguyễn Thế S, Lê Văn Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Đối với bị cáo Hồ Ma T4 và Hồ A E là người dân tộc thiểu số, có đơn xin miễn án phí, nên cần miễn án phí cho hai bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lê Long T, Hồ Thị Ánh T1, Nguyễn Thế S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Lê Văn Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị cáo Hồ Ma T4 và Hồ A E phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s, t khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 39 Bộ luật hình sự, tuyên phạt bị cáo Lê Long T mức án **“Tù chung thân”**, thời hạn tù tính từ ngày 29/4/2025.

2.2. Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, tuyên phạt bị cáo Hồ Thị Ánh T1 mức án **18 (mười tám) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày 30/4/2025.

2.3. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, tuyên phạt bị cáo Nguyễn Thế S mức án **20 (hai mươi) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày 30/4/2025.

2.4. Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm a khoản 1 Điều 55, Điều 38 Bộ luật hình sự, tuyên phạt bị cáo Lê Văn Q mức án **20 (hai mươi) năm tù** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và **02 năm tù** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội buộc bị cáo Lê Văn Q phải thi hành là **22 (hai mươi hai) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày 07/5/2025.

2.5. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, tuyên phạt bị cáo Hồ A E mức án **20 (hai mươi) năm**

tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/4/2025.

2.6. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 54 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên năm 2024, tuyên phạt bị cáo Hồ Ma T4 mức án *12 (mười hai) năm tù*, thời hạn tù tính từ ngày 29/4/2025.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo Lê Long T, Hồ Thị Ánh T1, Nguyễn Thế S, Lê Văn Q, Hồ Ma T4, Hồ A E với thời hạn 45 ngày để đảm bảo cho việc thi hành án (có quyết định tạm giam riêng).

3. Xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

3.1. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước các vật chứng sau:

- Số tiền 208.400.000 đồng do Hồ Thị Ánh T1 giao nộp được đựng trong 01 phong bì giấy ký hiệu “TIỀN GN”, bên ngoài có chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu của Phòng CSĐTTP về ma túy, Công an tỉnh Q. Hiện đang được bảo quản tại Kho bạc Nhà nước khu vực XII - Phòng giao dịch số 9 theo biên bản giao nhận tài sản số: 33/2025/BBGN-KBNN Khu vực số XII – PGD số 9 ngày 20/11/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q và Kho bạc Nhà nước khu vực XII - Phòng giao dịch số I.

- 01 điện thoại Iphone 15 promax, đã qua sử dụng, bên trong có lắp sim số 0964074874 của Lê Long T; 01 điện thoại Samsung Galaxy S24 FE của Hồ Thị Ánh T1; 01 điện thoại FORME, Model N, vỏ nhựa màu xanh tím, loại máy bàn phím bấm, bên trong có gắn thẻ sim mobifone số thuê bao 0787526706; đã qua sử dụng của Hồ Ma T4 (Cả 03 điện thoại được đựng trong 01 túi niêm phong được dán kín, ký hiệu KL1585, bên ngoài có chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu Phòng K Công an tỉnh Q (kèm theo Kết luận giám định số: 1585/KL-KTHS ngày 18/11/2025 của Phòng K Công an tỉnh Q và Biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định ngày 22/11/2025)).

- 01 Xe mô tô, xe đã qua sử dụng của Hồ A E, không kiểm tra chất lượng bên trong (Theo phiếu trả lời xác minh xe của Công an phường E1, Đ, Quảng Trị (cũ) thì xe có đặc điểm như sau: loại xe hai bánh từ 50 - 175 cm³, nhãn hiệu Honda, số loại: SONIC 150R, màu sơn: trắng đỏ đen, biển kiểm soát: 59H1-942.50, số khung: MH1KB111XKK202460, số máy: KB11E1201952; dung tích xi lanh: 149cm³; năm sản xuất: 2019).

3.2. Trả lại cho chủ sở hữu các vật chứng sau:

- Trả lại cho chị Hồ Tà P 01 điện thoại Iphone 14 promax đựng trong 01 Phong bì niêm phong được dán kín, ký hiệu KL1585IP, bên ngoài có chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu Phòng K Công an tỉnh Q (kèm theo Kết luận giám định số: 1585/KL-KTHS ngày 18/11/2025 của Phòng K Công an tỉnh Q và Biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định ngày 22/11/2025).

- Trả lại cho bị cáo Hồ A E 01 điện thoại Iphone 11 promax; trả lại cho bị cáo Nguyễn Thế S 01 điện thoại di động ZTE Blade A33S đựng trong 01 túi

niêm phong được dán kín, ký hiệu KL1585, bên ngoài có chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu Phòng K Công an tỉnh Q (kèm theo Kết luận giám định số: 1585/KL-KTHS ngày 18/11/2025 của Phòng K Công an tỉnh Q và Biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định ngày 22/11/2025).

- Trả lại cho anh Lê Văn N4 01 xe ô tô tải, nhãn hiệu SRM, loại xe tải thùng kín, màu sơn: trắng; biển kiểm soát: 74C-127.52; số khung: RM3BADAC1PK990864; số máy: SWB11M23804185; (theo trả lời của Phòng C1 Công an tỉnh Q dung tích xi lanh: 1051 cm³, năm sản xuất: 2023, số chỗ ngồi: 02) xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

- Trả lại cho ông Hồ Ly X 01 xe mô tô, nhãn hiệu: Vario, màu sơn: đen, biển kiểm soát: 74AK-008.99, số khung: MH1JA4654RK029573, số máy: JA69E5029664, (Theo phiếu trả lời xác minh xe của Công an phường E1, Đ, Quảng Trị dung tích xi lanh: 149 cm³), xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

3.3. Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy là tang vật của vụ án và toàn bộ các vật chứng khác là tang vật của vụ án không có giá trị sử dụng, gồm:

- 01 (một) túi nilon có kích thước (5x2) cm (được mở niêm phong từ hộp niêm phong có ký hiệu BGQ).

- 01 (một) mảnh giấy kẽm màu bạc, bị cháy xém một đầu (được mở niêm phong từ hộp niêm phong có ký hiệu BGQ).

- 01 (một) máy bật lửa màu trắng (được mở niêm phong từ hộp niêm phong có ký hiệu BGQ).

- 01 (một) vỏ bao thuốc lá S (được mở niêm phong từ hộp niêm phong có ký hiệu BGQ).

- 01 (một) vỏ chai nước nhãn hiệu TH truewater có kích thước cao 19 cm, đường kính đáy chai 4 cm, đường kính miệng chai 3cm. Từ đáy lên thân chai 5cm có đục một lỗ và tại vị trí đục lỗ có một đoạn ống bằng giấy được gắn vào (được mở niêm phong từ hộp niêm phong có ký hiệu BGQ).

- 01 (một) túi niêm phong có mã số MT548/PC04, trên túi có họ tên chữ ký của những người tham gia niêm phong và đóng dấu của Phòng K Công an tỉnh Q. (Kèm theo Bản kết luận giám định số 548/KL-KTHS ngày 13/5/2025 và biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định ngày 13/5/2025 của Phòng K Công an tỉnh Q).

- 01 (một) Thùng giấy niêm phong ký hiệu MT533/KX-PC04, bên ngoài có chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu Phòng K Công an tỉnh Q (kèm theo Kết luận giám định số: 533/KL-KTHS ngày 06/5/2025 của Phòng K Công an tỉnh Q và Biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định ngày 06/5/2025);

- 01 (một) Thùng giấy niêm phong ký hiệu MT533/BG-PC04, bên ngoài có chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu Phòng K Công an tỉnh Q (kèm theo Kết luận giám định số: 533/KL-KTHS ngày 06/5/2025 của Phòng K

Công an tỉnh Q và Biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định ngày 06/5/2025);

- 01 (một) Thùng giấy niêm phong ký hiệu MT533/MTQT-PC04, bên ngoài có chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu Phòng K Công an tỉnh Q (*kèm theo Kết luận giám định số: 533/KL-KTHS ngày 06/5/2025 của Phòng K Công an tỉnh Q và Biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định ngày 06/5/2025*);

- 01 (một) Thùng giấy có ký hiệu BG1QT, được dán giấy niêm phong bên ngoài, trên giấy niêm phong có chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng (*kèm theo Kết luận giám định số: 712/KL-KTHS ngày 10/6/2025 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng và Biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định ngày 10/6/2025*);

- 01 (một) Thùng giấy có ký hiệu BG2QT, được dán giấy niêm phong bên ngoài, trên giấy niêm phong có chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng (*kèm theo Kết luận giám định số: 712/KL-KTHS ngày 10/6/2025 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng và Biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định ngày 10/6/2025*);

3.4. Chuyển lại cho Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị để lưu vào hồ sơ vụ án (là bút lục của hồ sơ vụ án:

- 01 USB hiệu Kingston, loại 16GB (*được mở niêm phong từ phong bì giấy màu trắng ký hiệu USB*) - Để lưu trong hồ sơ vụ án.

Các vật chứng nêu tại mục 3 này, hiện có tại kho vật chứng của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị và có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra và Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị ngày 17/3/2026.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ Buộc các bị cáo Lê Long T, Hồ Thị Ánh T1, Nguyễn Thế S, Lê Văn Q, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

+ Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hồ Ma T4 và bị cáo Hồ A E.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 23/4/2026). Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án của Tòa án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- PV 27 Công an tỉnh Quảng Trị;
- Trại tạm giam số 1 CA tỉnh Quảng Trị;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- Các bị cáo; người bào chữa;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Toà HS; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Hữu Sỹ